

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-6-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương và bà Hoàng Thị Hiệu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị N, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Triệu Phụ N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/3/2024, các lời khai sau đó tại Tòa án, nguyên đơn chị Phùng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N được tự do tìm hiểu, yêu nhau khoảng 06 - 07 tháng rồi mới tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng

Son. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được khoảng 01 năm, thời gian đầu chung sống vợ chồng đã có mâu thuẫn cãi nhau, đánh nhau. Tháng 8 năm 2022 chị Phùng Thị N đi làm công nhân tại Bắc Giang được 02 tháng, anh Triệu Phụ N cũng đi làm công nhân tại Bắc Giang nhưng khác Công ty, vợ chồng làm theo ca, chung sống cùng phòng trọ nhưng không mấy khi gặp nhau. Đến tháng 9 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Phùng Thị N đi làm về anh Triệu Phụ N không thừa, không hỏi han, chị nói chuyện với anh thì anh không trả lời dẫn đến cãi nhau. Lâu dần khiến cho vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi nhau hơn, thậm chí còn đánh nhau chị Phùng Thị N phải gọi chủ trọ để can thiệp, từ đó trở đi vợ chồng sống cùng nhau nhưng không thừa nhau, không nói chuyện với nhau, không ăn cơm cùng nhau khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Sự việc liên tiếp xảy ra, ban đầu vợ chồng có ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng càng về sau mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn và không nói chuyện với nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình có biết và khuyên giải nhưng không thể hàn gắn được. Trước khi làm đơn ly hôn chị Phùng Thị N có nói chuyện với anh Triệu Phụ N, anh đồng ý ly hôn, sau đó anh lại không đồng ý ly hôn nữa hai vợ chồng cứ cãi nhau thường xuyên. Nay chị Phùng Thị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Triệu Phụ N nữa. Chị Phùng Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Phụ N.

Về con chung: Chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N có 01 con chung là cháu Triệu Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2021. Trước khi làm đơn ly hôn chị Phùng Thị N đã nói chuyện trao đổi với anh Triệu Phụ N nếu vợ chồng ly hôn chị là người chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng anh không nhất trí. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay, cháu Triệu Quỳnh A đang sống với bố đẻ và ông bà nội tại Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Phùng Thị N đi làm thỉnh thoảng có về thăm con, hàng tháng chị gửi tiền về cho ông bà nội nuôi con từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng (gửi thông qua cô hàng xóm bán tạp hóa và bố chồng là người nhận tiền) hoặc là có tháng đưa trực tiếp cho bố mẹ chồng. Khi ly hôn chị Phùng Thị N yêu cầu anh Triệu Phụ N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Triệu Quỳnh A cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.500.000/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng trước ngày 15 hàng tháng và chị không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị Phùng Thị N đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn anh Triệu Phụ N không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án.

Biên bản xác minh ngày 16/4/2024 tại Công an xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp: Anh Triệu Phụ N có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã M, huyện

L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Triệu Phụ N hiện nay đi làm Công ty, thỉnh thoảng có về thăm gia đình, thăm con, không cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác.

Tại Biên bản làm việc ngày 16/4/2024, ông Triệu Sinh Q - Công chức tư pháp hộ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Ủy ban xã đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập của Tòa án nhờ Ủy ban xã tổng đạt cho anh Triệu Phụ N, khi ông đến nhà thì anh Triệu Phụ N không có mặt ở nhà, ông đã trực tiếp chụp các văn bản trên qua zalo cho anh Triệu Phụ N biết thông tin để về theo Giấy triệu tập, anh Triệu Phụ N có nhắn tin lại báo là anh đi làm, không có thời gian để về Tòa án giải quyết (đã cung cấp tin nhắn zalo cho Tòa án). Ông trực tiếp đến nhà anh Triệu Phụ N (gặp mẹ đẻ của anh Triệu Phụ N) nhưng bà đã từ chối cung cấp thông tin, từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 01/4/2024, bà Vi Thị N (mẹ đẻ của chị Phùng Thị N) trình bày: Hai vợ chồng chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N trước khi cưới có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau được khoảng 06 tháng thì được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu đã không có hạnh phúc, vợ chồng có đôi lúc xảy ra cãi, chửi nhau thậm trí còn đánh nhau. Nhưng khi đó do mới sinh con nên vợ chồng cố gắng bỏ qua cho nhau để cùng nhau nuôi dạy con cái. Sau đó hai vợ chồng đi làm, bà thỉnh thoảng vẫn thấy chị Phùng Thị N liên lạc về nói chuyện với bà là vợ chồng có mâu thuẫn cãi chửi, thậm trí còn đánh nhau. Khi đó bà biết chuyện cũng đã khuyên chị Phùng Thị N, vợ chồng bỏ qua cho nhau để cùng nhau chung sống nuôi dạy con trưởng thành. Anh Triệu Phụ N có về nhà ngoại bà cũng đã nói chuyện và khuyên con rẻ nhưng đến nay bà thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, khó có thể hàn gắn, đoàn tụ được với nhau, việc ly hôn hay đoàn tụ là do các con tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung hiện đang chung sống cùng với bố đẻ và ông bà nội, khi ly hôn con nên để cho bố nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Phùng Thị N sẽ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do ở xa bà đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Triệu Phụ N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định

tại Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 29/9/2021. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2022 đến nay do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Dù vợ chồng vẫn đang sống cùng nhau nhưng không thừa nhau, không nói chuyện với nhau, không ăn cơm cùng nhau, không yêu thương, quan tâm nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Chị Phùng Thị N xin ly hôn với anh Triệu Phụ N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị N được ly hôn với anh Triệu Phụ N. Về con chung: Chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N có 01 con chung là cháu Triệu Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2021. Xét thấy từ tháng 8 năm 2022 đến nay, cháu Triệu Quỳnh A sống với bố và ông bà nội tại Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Phùng Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.500.000/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Triệu Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2021 cho anh Triệu Phụ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị N về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 1.500.000/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 15 hàng tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị N vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Triệu Phụ N đã nhận được thông tin chị Phùng Thị N yêu cầu giải quyết ly hôn, yêu cầu giải quyết nuôi con khi ly hôn nhưng anh Triệu Phụ N không hợp tác, không đến Tòa án theo Giấy triệu tập, gia đình không hợp tác, không cung cấp thông tin và không nhận văn bản tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh Triệu Phụ N đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng bà Vi Thị N đã có lời khai, có ý kiến xin vắng mặt, đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Triệu Phụ N, cư trú tại: Thôn

L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 29/9/2021. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2022 đến nay do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Dù vợ chồng vẫn đang sống cùng nhau nhưng không thừa nhau, không nói chuyện với nhau, không ăn cơm cùng nhau, không yêu thương, quan tâm nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phùng Thị N và anh Triệu Phụ N có 01 con chung là cháu Triệu Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2021. Xét thấy, từ tháng 8 năm 2022 đến nay, cháu Triệu Quỳnh A vẫn đang chung sống với bố đẻ và ông bà nội tại Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, anh Triệu Phụ N đi làm có thu nhập, vẫn về thăm con và chu cấp tiền cho ông bà nội nuôi con, để tránh xáo trộn cuộc sống của con, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, tiếp tục giao cháu Triệu Quỳnh A cho anh Triệu Phụ N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.500.000/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 15 hàng tháng. Chị Phùng Thị N không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Phùng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Phùng Thị N thực hiện quyền này. Việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Phùng Thị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phùng Thị N trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phùng Thị N là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị N được ly hôn với anh Triệu Phụ N. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký ngày 29/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2021 cho anh Triệu Phụ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 1.500.000/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 15 hàng tháng. Chị Phùng Thị N không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Phùng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Phùng Thị N thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Phùng Thị N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã M, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thúy Huyền

